Trung tâm Công báo và Tin học Văn phòng Ủy ban Nhân dân 12.10.2021 16:36:04 +07:00
Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Tỉnh Quảng Ngãi 11/10/2021 14:21:10

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 944 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi kinh phí thực hiện cắt, giảm chi thường xuyên năm 2021 đối với cấp tỉnh để bổ sung dự phòng chi ngân sách tỉnh, dành nguồn lực phục vụ phòng, chống dịch Covid-19

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2021;

Trên cơ sở kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 218-TB/TU ngày 04/10/2021; ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 236/HĐND-KTNS ngày 29/9/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2954/STC-NS ngày 01/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi kinh phí cắt, giảm chi thường xuyên năm 2021 đối với cấp tỉnh là 28.075,8 triệu đồng (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)* để bổ sung dự phòng chi ngân sách tỉnh, dành nguồn lực phục vụ phòng, chống dịch Covid-19.

Điều 2. Sở Tài chính phối hợp Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi thực hiện thu hồi, bổ sung dự phòng ngân sách tỉnh kinh phí nêu tại Điều 1 Quyết định này; đồng thời, chịu trách nhiệm theo dõi, tham mưu UBND tỉnh quản lý, sử dụng và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo) ;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, KTTiền580.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

Phụ lục

(kèm theo Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 11 /10/2021 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
TỔNG CỘNG		**28.075,8**	
1	Văn phòng UBND tỉnh	122,2	
2	Sở Nội vụ	153,0	
3	Sở Tư pháp	529,0	
4	Sở Xây dựng	25,0	
5	Sở Thông tin và Truyền thông	709,0	
6	Sở Ngoại vụ	95,0	
7	Sở Khoa học và Công nghệ	2.900,0	
8	Sở Công Thương	348,0	
9	Sở Giao thông vận tải	881,0	
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	750,0	
11	Thanh tra tỉnh	62,0	
12	Sở Y tế	3.088,0	
13	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	4.933,0	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	9.369,0	
15	Trường Chính trị	213,0	
16	BCH Đoàn tỉnh	844,0	
17	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	139,0	
18	Ủy ban MTTQVN tỉnh	101,4	
19	Hội Nông dân tỉnh	524,0	
20	Hội Cựu chiến binh tỉnh	153,0	
21	Ban Dân tộc	883,0	
22	Liên minh HTX tỉnh	503,0	
23	Hội Nhà Báo	137,0	
24	Hội Luật gia	20,0	
25	Hội Nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN	52,0	
26	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	408,0	
27	Hội Tù yêu nước	10,0	
28	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	20,0	
29	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	104,2	